

2023年9月度 運航計画/SEP2023
最終更新日 2023/8/21

○ : 定期便運航 Scheduled Flights	- : 設定なし No Operation
● : 臨時便運航 Additional Flights	x : 運休 Suspended

CargoFlights 貨物便

								9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	9/7	9/8	9/9	9/10	9/11	9/12	9/13	9/14	9/15	9/16	9/17	9/18	9/19	9/20	9/21	9/22	9/23	9/24	9/25	9/26	9/27	9/28	9/29	9/30		
地点	FLT NO.	ORG	STD (LCL)	DEST	STA (LCL)	ACFT	REMARKS	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6		
B7F																																							
TC1 北米線 / North Ameri																																							
								9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	9/7	9/8	9/9	9/10	9/11	9/12	9/13	9/14	9/15	9/16	9/17	9/18	9/19	9/20	9/21	9/22	9/23	9/24	9/25	9/26	9/27	9/28	9/29	9/30		
地点	FLT NO.	ORG	STD (LCL)	DEST	STA (LCL)	ACFT	REMARKS	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6		
シカゴ Chicago	Scheduled Flight	NH8402	NRT	15:35	ORD	13:30	B7F	D12467運航	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○
	Scheduled Flight	NH8401	ORD	16:00	NRT	19:10+1	B7F	D12467運航	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	-	○	-	○	○
	Scheduled Flight	NH8402	NRT	09:45	ORD	07:40	B7F	D35運航	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-
	Scheduled Flight	NH8401	ORD	10:10	NRT	13:20+1	B7F	D35運航	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-	-	-	○	-	○	-	-
ロサンゼルス Los Angeles	Scheduled Flight	NH8408	NRT	13:20	LAX	07:10	B7F	D6運航	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-
	Scheduled Flight	NH8407	LAX	09:10	NRT	13:05+1	B7F	D6運航	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-
TC3 東南アジア / S.E.Asia																																							
								9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	9/7	9/8	9/9	9/10	9/11	9/12	9/13	9/14	9/15	9/16	9/17	9/18	9/19	9/20	9/21	9/22	9/23	9/24	9/25	9/26	9/27	9/28	9/29	9/30		
地点	FLT NO.	ORG	STD (LCL)	DEST	STA (LCL)	ACFT	REMARKS	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6		
バンコク Bangkok	Scheduled Flight	NH8507	NRT	20:10	BKK	00:45+1	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Scheduled Flight	NH8510	BKK	03:15	NRT	11:45	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
TC3 東アジア線 / E.Asia																																							
								9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	9/7	9/8	9/9	9/10	9/11	9/12	9/13	9/14	9/15	9/16	9/17	9/18	9/19	9/20	9/21	9/22	9/23	9/24	9/25	9/26	9/27	9/28	9/29	9/30		
地点	FLT NO.	ORG	STD (LCL)	DEST	STA (LCL)	ACFT	REMARKS	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6		
香港 Hong Kong	Scheduled Flight	NH8511	NRT	21:15	HKG	01:00+1	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Scheduled Flight	NH8512	HKG	03:00	NRT	08:25	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
台北(桃園) Taipei Taoyuan	Scheduled Flight	NH8441	NRT	09:00	TPE	11:45	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Scheduled Flight	NH8442	TPE	13:45	NRT	18:10	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Scheduled Flight	NH8441	NRT	09:50	TPE	12:35	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Scheduled Flight	NH8442	TPE	14:50	NRT	19:15	B7F	設定なし	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
上海(浦東) Shanghai Pudong	Scheduled Flight	NH8403	NRT	22:00	PVG	00:05+1	B7F	D2345運航	○	-	-	-	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-	-
	Scheduled Flight	NH8404	PVG	02:30	NRT	06:20	B7F	D3456運航	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-	-	-	○	○	○	○	-
	Scheduled Flight	NH8403	NRT	23:25	PVG	01:30+1	B7F	D7運航	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-
	Scheduled Flight	NH8404	PVG	03:45	NRT	07:35	B7F	D1運航	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-
B6F																																							
TC3 東南アジア / S.E.Asia																																							
								9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	9/7	9/8	9/9	9/10	9/11	9/12	9/13	9/14	9/15	9/16	9/17	9/18	9/19	9/20	9/21	9/22	9/23	9/24	9/25	9/26	9/27	9/28	9/29	9/30		
地点	FLT NO.	ORG	STD (LCL)	DEST	STA (LCL)	ACFT	REMARKS	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6		
シンガポール Singapore	Scheduled Flight	NH8411	NRT	20:40	SIN	02:55+1	B6F	D25運航	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-
	Scheduled Flight	NH8412	SIN	04:30	NRT	12:50	B6F	D36運航	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-
バンコク Bangkok	Scheduled Flight	NH8507	NRT	20:10	BKK	00:45+1	B6F	D136運航	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-
	Scheduled Flight	NH8510	BKK	03:05	NRT	11:35	B6F	D247運航	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○
ホーチミンシティ Hochiminh City	Scheduled Flight	NH8451	NRT	18:55	SGN	23:45	B6F	D257運航 ※9/5,15,29は運休	○	-	○	-	x	-	-	○	-	○	-	○	-	-	x	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	x	-	○
	Scheduled Flight	NH8452	SGN	01:15	NRT	09:30	B6F	D136運航 ※9/6,16,30は運休	-	○	-	○	-	x	-	-	○	-	○	-	○	-	-	x	-	○	-	○	-	-	○	-	○	-	○	-	-	○	-
ハノイ Hanoi	Scheduled Flight	NH8447	NRT	20:15	HAN	00:05+1	B6F	D1346運航 ※9/21は運休	-	○	-	○	-	○	○	-	○	-	○	-	○	○	-	○	-	○	-	○	x	-	○	-	○	-	○	○	-	○	-
	Scheduled Flight	NH8448	HAN	01:35	NRT	08:25	B6F	D2457運航 ※9/22は運休	○	-	○	-	○	-	○	○	-	○	-	○	-	○	○	-	○	-	○	-	○	x	-	○	-	○	-	○	○	-	○
マニラ Manila	Scheduled Flight	NH8445	NRT	21:00	MNL	00:40+1	B6F	D6運航	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-
	Scheduled Flight	NH8446	MNL	02:20	NRT	08:00	B6F	D7運航	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-

TC3 東アジア線 / E.Asia																																					
地点	FLT NO.	ORG	STD (LCL)	DEST	STA (LCL)	ACFT	REMARKS	9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	9/7	9/8	9/9	9/10	9/11	9/12	9/13	9/14	9/15	9/16	9/17	9/18	9/19	9/20	9/21	9/22	9/23	9/24	9/25	9/26	9/27	9/28	9/29	9/30
								D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6
ソウル (仁川) Seoul Incheon	Scheduled Flight	NH8475	NRT	09:45	ICN	12:10	B6F	D234567運航 ※9/19,30は運休																													
	Scheduled Flight	NH8476	ICN	13:40	NRT	16:00	B6F	D234567運航 ※9/19,30は運休																													
香港 Hong Kong	Scheduled Flight	NH8511	NRT	21:15	HKG	01:00+1	B6F	D123456運航																													
	Scheduled Flight	NH8512	HKG	02:30	NRT	07:55	B6F	D234567運航																													
	Scheduled Flight	NH8513	NRT	11:05	HKG	14:50	B6F	D7運航																													
	Scheduled Flight	NH8524	HKG	16:20	NRT	21:45	B6F	D7運航																													
	Additional Flight	NH8541	NRT	09:15	HKG	13:00	B6F	9/23運航																													
	Additional Flight	NH8542	HKG	14:30	NRT	19:55	B6F	9/23運航																													
台北 (桃園) Taipei Taoyuan	Scheduled Flight	NH8441	NRT	09:50	TPE	12:35	B6F	D234567運航 ※9/19は運休																													
	Scheduled Flight	NH8442	TPE	14:05	NRT	18:30	B6F	D234567運航 ※9/19は運休																													
北京 Beijing	Scheduled Flight	NH8527	NRT	09:05	PEK	12:05	B6F	D25運航																													
	Scheduled Flight	NH8528	PEK	14:15	NRT	18:45	B6F	D25運航																													
大連 Dalian	Scheduled Flight	NH8501	NRT	13:35	DLC	15:40	B6F	D245運航																													
	Scheduled Flight	NH8502	DLC	17:10	NRT	21:05	B6F	D245運航																													
	Scheduled Flight	NH8501	NRT	12:35	DLC	14:40	B6F	D36運航																													
	Scheduled Flight	NH8502	DLC	16:10	NRT	20:05	B6F	D36運航																													
上海 (浦東) Shanghai Pudong	Scheduled Flight	NH8403	NRT	22:00	PVG	00:05+1	B6F	D1																													
	Scheduled Flight	NH8404	PVG	02:30	NRT	06:20	B6F	D2																													
	Scheduled Flight	NH8403	NRT	23:15	PVG	01:20+1	B6F	D6運航																													
	Scheduled Flight	NH8404	PVG	03:10	NRT	07:00	B6F	D7運航																													
	Scheduled Flight	NH8415	NRT	22:55	PVG	01:00+1	B6F	運休																													
	Scheduled Flight	NH8416	PVG	02:30	NRT	06:20	B6F	運休																													
	Scheduled Flight	NH8517	NRT	23:15	PVG	01:20+1	B6F	D24567運航																													
	Scheduled Flight	NH8518	PVG	03:10	NRT	07:00	B6F	D1356運航 ※9/1は運休																													
	Scheduled Flight	NH8518	PVG	02:50	NRT	06:40	B6F	D7運航																													
	Scheduled Flight	NH8435	NRT	09:15	PVG	11:35	B6F	D236運航																													
青島 Qingdao	Scheduled Flight	NH8427	NRT	22:40	TAO	01:05+1	B6F	D13運航																													
	Scheduled Flight	NH8506	TAO	02:40	NRT	06:35	B6F	D24運航																													
	Scheduled Flight	NH8427	NRT	22:25	TAO	00:50+1	B6F	D2456運航																													
	Scheduled Flight	NH8506	TAO	02:20	NRT	06:15	B6F	D3567運航																													
廈門 Xiamen	Scheduled Flight	NH8515	NRT	11:00	XMN	14:30	B6F	D2457運航																													
	Scheduled Flight	NH8516	XMN	16:05	NRT	21:00	B6F	D2457運航																													
	Scheduled Flight	NH8515	NRT	09:55	XMN	13:25	B6F	D36運航																													
	Scheduled Flight	NH8516	XMN	14:55	NRT	19:50	B6F	D36運航																													
広州 Guangzhou	Scheduled Flight	NH8489	NRT	21:25	CAN	01:10+1	B6F	D123456運航																													
	Scheduled Flight	NH8490	CAN	02:40	NRT	07:55	B6F	D234567運航																													